DANH MỤC HÀNG HÓA
CẤM XUẤT KHẨU, CẤM NHẬP KHẨU

(Thời kỳ 2001-2005 theo quyết định số 46/2001/QĐTTg ngày 4/4/2001 và quyết định số 150/2003/QD9TTg ngày 22/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Hàng cấm xuất khẩu:

TT	Mô tả hàng hóa
1	Vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ (trừ vật liệu nổ công nghiệp), trang thiết bị kỹ thuật quân sự.
2	Đồ cổ.
3	Các loại ma tuý.
4	Các loại hóa chất độc.
5	Gỗ tròn, gỗ xẻ từ gỗ rừng tự nhiên trong nước; củi, than làm từ gỗ hoặc củi, có nguồn gốc từ gỗ rừng tự nhiên trong nước.
6	Động vật hoang dã và động thực vật quý hiếm tự nhiên.
7	Các loại máy mã chuyên dụng và các chương trình phần mềm mật mã sử dụng trong phạm vi bảo vệ bí mật Nhà nước.

2. Hàng cấm nhập khẩu:

TT	Mô tả hàng hoá
1	Vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ (trừ vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1535/CP-KTTH ngày 28 tháng 12 năm 1998 của Chính phủ), trang thiết bị kỹ thuật quân sự
2	Các loại ma tuý
3	Các loại hoá chất độc
4	Sản phẩm văn hoá đồi truỵ, phản động; đồ chơi trẻ em có ảnh hưởng xấu đến giáo dục nhân cách và trật tự, an toàn xã hội
5	Pháo các loại (trừ pháo hiệu các loại cho an toàn hàng hải và nhu cầu khác theo quy định riêng của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1383/CP-KTTH ngày 23 tháng 11 năm 1998)
6	Thuốc lá điếu, xì gà và các dạng thuốc lá thành phẩm khác
7	Hàng tiêu dùng đã qua sử dụng, bao gồm các nhóm hàng: - Hàng dệt may, giày dép, quần áo - Hàng điện tử - Hàng điện lạnh - Hàng điện gia dụng - Hàng trang trí nội thất - Hàng gia dụng bằng gốm, sành sứ, thuỷ tinh, kim loại, nhựa, cao su, chất dẻo và chất liệu khác
8	Phương tiện vận tải tay lái nghịch (kể cả dạng tháo rời và dạng đã được chuyển đổi tay lái trước khi nhập khẩu vào Việt Nam), trừ các loại phương tiện chuyên dùng, hoạt động trong phạm vi hẹp, gồm: xe cần cẩu, máy đào kênh rãnh; xe quét đường, tưới đường, xe chở rác và chất thải sinh hoạt; xe thi công mặt đường; xe chở khách trong sân bay và xe nâng hàng trong kho, cảng
9	Vật tư, phương tiện đã qua sử dụng, gồm: - Máy, khung, săm, lốp, phụ tùng, động cơ đã qua sử dụng của ô tô, máy kéo và xe hai bánh, ba bánh gắn máy;

	- Động cơ đốt trong đã qua sử dụng có công suất từ 30CV trở xuống; các loại máy đã qua sử dụng gắn động cơ đốt trong có công suất từ 30CV trở xuống; - Khung gầm đã qua sử dụng có gắn động cơ đã qua sử dụng; - Xe đạp đã qua sử dụng; - Xe hai bánh, ba bánh gắn máy đã qua sử dụng; - Ô tô cứu thương đã qua sử dụng; - Ô tô vận chuyển hành khách từ 16 chỗ ngồi trở xuống (bao gồm cả loại vừa chở khách vừa chở hàng, khoang chở khách và chở hàng chung trong một cabin), loại đã qua sử dụng; - Ô tô vận chuyển hành khách trên 16 chỗ ngồi, loại đã qua sử dụng quá 5 năm, tính từ năm nhập khẩu; - Ô tô vận chuyển hàng hóa có trọng tải dưới 5 tấn (bao gồm cả loại vừa chở hàng vừa chở khách có khoang chở hàng và khoang chở khách không chung trong một cabin), loại đã qua sử dụng quá 5 năm, tính từ năm nhập khẩu;
10	Sản phẩm, vật liệu có chứa amiăng thuộc nhóm amphibole
11	Các loại máy mã chuyên dụng và các chương trình phần mềm mật mã sử dụng trong phạm vi bảo vệ bí mật Nhà nước.